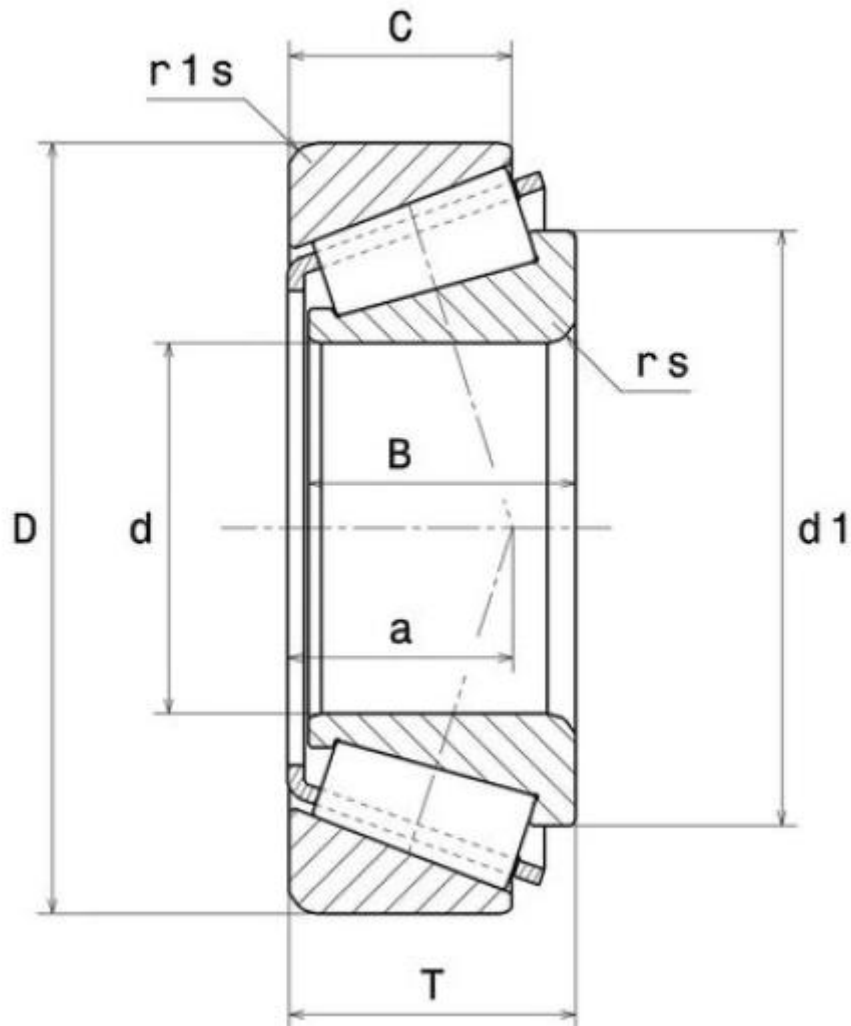


## Vòng bi NTN 30228U



## THÔNG SỐ KỸ THUẬT

|                             |          |
|-----------------------------|----------|
| Thương hiệu / Hãng sản xuất | NTN      |
| d - Đường kính lỗ trục      | 140 mm   |
| D - Đường kính ngoài        | 250 mm   |
| B - Chiều rộng              | 42 mm    |
| C - Chiều rộng vòng ngoài   | 36 mm    |
| T - Tổng chiều rộng         | 45,75 mm |

|                                      |             |
|--------------------------------------|-------------|
| d1 - Đường kính ngoài vòng trong     | 189 mm      |
| a - Điểm ứng dụng tải trọng          | 48,5 mm     |
| rs - Bán kính góc lượn tối thiểu     | 4 mm        |
| r1s - Bán kính góc lượn tối thiểu    | 3 mm        |
| Trọng lượng                          | 8,73 kg     |
| ISO 355 reference                    | T4FB140     |
| <b>HIỆU SUẤT SẢN PHẨM</b>            |             |
| C - Tải trọng động cơ bản danh định  | 465 kN      |
| C0 - Tải trọng tĩnh cơ bản danh định | 570 kN      |
| Cu - Giới hạn tải trọng mỗi          | 57 kN       |
| A2 - Hệ số tuổi thọ định mức         | 1           |
| e - Trị số giới hạn                  | 0.44        |
| Y0 - Hệ số tải trọng trực tĩnh       | 0.76        |
| Y2 - Hệ số tải trọng trực trên       | 1.38        |
| N lim - Tốc độ giới hạn bôi trơn dầu | 1900 tr/min |
| N lim - Tốc độ giới hạn bôi trơn mỡ  | 1400 tr/min |
| Tmin - Nhiệt độ hoạt động tối thiểu  | -40 °C      |
| Tmax - Nhiệt độ hoạt động tối đa     | 120 °C      |
| <b>GIỚI HẠN</b>                      |             |
| da max - Đường kính vai tối đa IR    | 163 mm      |
| db min - Đường kính vai tối thiểu IR | 158 mm      |
| Da min - Đường kính vai tối thiểu OR | 219 mm      |
| Da max - Đường kính vai tối đa OR    | 236 mm      |
| Db min - Đường kính vai tối thiểu OR | 237 mm      |
| Ca - Chiều rộng không gian tối thiểu | 7 mm        |

Ca - Chiều rộng không gian tối thiểu

9,5 mm

ra max - Bán kính góc lượn tối đa

3 mm

r1a - Bán kính góc lượn tối đa

2,5 mm

**NTN**<sup>®</sup>



**VOBICO.VN**  
NTN Authorized Distributor